

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG,
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày 03-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Chi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tiến;

Ông Vũ Đình Bảng.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Lương Văn H, sinh ngày 02/3/1955 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lương Văn M và bà Nguyễn Thị B (đều đã chết); có vợ là Phạm Thị X, sinh năm 1955 và 04 con, con lớn sinh năm 1977, con nhỏ sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2017 đến ngày 11/01/2018 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh đến nay, có mặt;

2. Nguyễn Văn N, sinh ngày 07/5/1961 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị D (đều đã chết); có vợ là Trần Thị L, sinh năm 1968 và 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 46/2012/HSPT ngày 27/4/2012, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã xử phạt Nguyễn Văn N 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 22/12/2017 đến ngày 31/12/2017 được thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt;

3. Phạm Thanh B, sinh ngày 06/3/1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Khắc L, sinh năm 1960 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1959; có vợ là Khổng Thị T, sinh năm 1998 và 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 22/12/2017 đến ngày 31/12/2017 được thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt;

4. Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 11/8/1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1958 và bà Cao Thị L, sinh năm 1960; có vợ là Phạm Thị D, sinh năm 1984 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 22/12/2017 đến ngày 31/12/2017 được thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt;

5. Phạm Thị X, sinh ngày 07/01/1955 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn B (đã chết) và bà Vũ Thị H, sinh năm 1926; có chồng là Lương Văn H, sinh năm 1955 và 04 con, con lớn sinh năm 1977, con nhỏ sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/12/2017 đến nay, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/12/2017, Nguyễn Văn N, Phạm Thanh B và Nguyễn Hồng Q đến nhà Lương Văn H chơi, ngồi chơi được một lúc thì cả nhóm rủ nhau đánh chắn được thua bằng tiền tại nhà của H và được H đồng ý. Lúc đầu, dụng cụ để đánh chắn là 01 bộ bài chắn gồm 100 lá bài, 01 đĩa sứ và 01 chiếu cói có sẵn ở nhà H. Những người chơi quy ước như sau: Bộ bài chắn được chia làm 05 phần, mỗi phần 19 lá bài, còn lại 05 lá bài cho vào một phần bất kỳ và để vào đĩa sứ, người ù ván bài trước đó hoặc một người chơi bốc một lá bài bất kỳ để chọn người đánh lá bài đầu tiên. Sau mỗi ván bài, nếu có người ù thì những người còn lại phải trả tiền cho người ù tùy theo loại ù (ù xuôi thì mỗi người phải trả là 20.000 đồng, ù có tôm thì mỗi người phải trả 30.000 đồng, ù có lèo thì mỗi người phải trả 40.000 đồng, ù tám đỏ thì mỗi người phải trả 100.000 đồng, ù kính tứ chi thì mỗi người phải trả 200.000 đồng). Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Phạm Thị X (vợ H) đi làm về, H bảo X chia bài giúp và những người chơi đồng ý, sau khi đánh chắn xong sẽ cho X 50.000 đồng hoặc 100.000 đồng. X đồng ý và sử dụng thêm 01 bộ bài chắn nữa và 01 đĩa nhựa có sẵn ở nhà để chia trước cho những người chơi sau mỗi ván bài. Những người trên đánh chắn đến khoảng 17 giờ 15 phút ngày 22/12/2017, thì bị Công an huyện Tiên Lãng phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 bộ bài chắn, 01 đĩa sứ, 01 đĩa nhựa, 01 chiếu cói và 18.950.000 đồng trên chiếu bạc,

trong đó gồm của H 3.830.000 đồng, N 9.920.000 đồng, B 3.280.000 đồng và Q 1.920.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 19/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng đã truy tố: Lương Văn H, Nguyễn Văn N, Phạm Thanh B, Nguyễn Hồng Q và Phạm Thị X về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi đánh chắn được thua bằng tiền như nêu trên, cụ thể: Lương Văn H khai, H đồng ý để N, Q, B đánh chắn tại nhà mình, trước khi đánh chắn, H có 5.000.000 đồng để đánh, khi đánh thì bị thua 1.170.000 đồng; N khai trước khi đánh chắn có khoảng 9.800.000 đồng, khi đánh thì thắng khoảng 120.000 đồng; B khai có khoảng 2.800.000 đồng để đánh chắn và khi đánh thì thắng khoảng 480.000 đồng; Q khai trước khi đánh chắn có 2.100.000 đồng để đánh và khi đánh thì bị thua 180.000 đồng. Phạm Thị X khai, khi đi làm về thấy H, Q, B và N đang đánh chắn, có nhờ X chia bài giúp, X đồng ý chia giúp và có được các bị cáo hứa cho tiền khoảng 50.000 đồng đến 100.000 đồng, nhưng X chưa nhận được thì bị Công an huyện Tiên Lãng bắt quả tang.

Kiểm sát viên khẳng định: Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 19/3/2018, truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị áp dụng: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999; khoản 1 Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lương Văn H, Nguyễn Văn N, Phạm Thanh B, Nguyễn Hồng Q và Phạm Thị X; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 đối với các bị cáo H, X, B, Q; áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo H; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo X, N và B; áp dụng Điều 65 đối với các bị cáo H, N và áp dụng Điều 36 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo B, Q, X. Tuyên bố các bị cáo Lương Văn H, Nguyễn Văn N, Phạm Thanh B, Nguyễn Hồng Q, Phạm Thị X đồng phạm tội Đánh bạc và xử phạt các bị cáo: H từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, N từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, B từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, Q từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, X từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 248 BLHS năm 1999, phạt các bị cáo Nguyễn Văn N, Phạm Thanh B, Nguyễn Hồng Q từ 03 đến 05 triệu đồng để sung quỹ nhà nước; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo X và H. Về các biện pháp tư pháp: Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo B, Q và X. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc là 18.950.000 đồng; tịch thu và tiêu hủy 01 đĩa sù, 01 đĩa nhựa, 01 chiếu cói và 02 bộ bài chắn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về nội dung:

[2] Về tội danh và hình phạt: Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo Lương Văn H, Nguyễn Văn N, Phạm Thanh B, Nguyễn Hồng Q và Phạm Thị X phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và vật chứng thu được. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi ngày 22/12/2017 của H, N, B, Q đánh chặn được thua bằng tiền tại nhà ở của H với số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh chặn là 18.950.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999. Phạm Thị X tuy không trực tiếp đánh chặn với các bị cáo H, N, B và Q, nhưng X đã có hành vi chia bài cho các bị cáo này mục đích để được trả công nên đã đồng phạm tội Đánh bạc với các bị cáo H, N, B và Q. Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra trước khi Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực. Nay Bộ luật này đã có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, quy định về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 có lợi hơn quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, căn cứ hướng dẫn tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ vào khoản 1 Điều 7 của Bộ luật này, thì cần áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 để xét xử đối với các bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm mới đảm bảo giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4] Xét về vai trò của các bị cáo: Mặc dù, vụ án có nhiều đồng phạm nhưng không có sự bàn bạc, phân công, câu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, cần phải thấy rằng Lương Văn H là người giữ vai trò tích cực nhất, bởi lẽ H đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình và sử dụng số tiền lớn để đánh bạc chỉ thấp hơn số tiền bị cáo N sử dụng để đánh bạc, tiếp theo là bị cáo N là người sử dụng số tiền đánh bạc lớn nhất, sau đó đến Phạm Thanh B và Nguyễn Hồng Q. Riêng Phạm Thị X chỉ là người chia bài cho các bị cáo, được các bị cáo hứa trả tiền công nên giữ vai trò giúp sức và mang tính thứ

yếu. Do đó, các bị cáo H và N phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo B, Q và sau cùng là bị cáo X.

[5] Xét về nhân thân: Các bị cáo Lương Văn H, Phạm Thanh B, Nguyễn Hồng Q và Phạm Thị X đều không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Văn N có 01 tiền án về tội Đánh bạc đã được xóa án tích nên lần phạm tội này không bị coi là tái phạm nhưng phải thấy rằng bị cáo có nhân thân không tốt. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; bị cáo H được thưởng Huy chương kháng chiến Hạng nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51. Các bị cáo N có anh ruột, B có ông nội và bà nội, X có cH là người có công với nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo. Xét thấy, các bị cáo H, B, Q và X đều phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo N tuy có 01 tiền án về tội Đánh bạc nhưng đã được xóa án tích nhiều năm, ngoài lần phạm tội này, N không có hành vi vi phạm pháp luật nào trong nhiều năm qua; các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly mà nên cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú, cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người sống có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, để đảm bảo nguyên tắc cá thể hóa hình phạt, xét thấy bị cáo H giữ vai trò tích cực, bị cáo N có nhân thân không tốt nên cần phải áp dụng Điều 65; các bị cáo B, Q và X giữ vai trò thứ yếu hơn, nhân thân tốt nên áp dụng Điều 36 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Thời gian các bị cáo Q và B bị tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 248 BLHS năm 1999, phạt các bị cáo N, B và Q mỗi bị cáo 3.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Các bị cáo H, X đều là người cao tuổi, làm ruộng, có thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về các biện pháp tư pháp: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, các bị cáo B, Q và X phải bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo này đều phạm tội lần đầu, các bị cáo Q, B có thu nhập thấp, không ổn định và cũng đã bị áp dụng hình phạt bổ sung, còn bị cáo X là người cao tuổi, có thu nhập thấp nên miễn khấu trừ thu nhập cho B, Q và X.

[9] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 bộ bài chắn, 01 đĩa sứ, 01 đĩa nhựa, 01 chiếu cói và 18.950.000 đồng. Xét thấy, 02 bộ bài chắn, 01 đĩa nhựa, 01 đĩa sứ và 01 chiếu cói đều là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; còn số tiền 18.950.00 đồng, các bị

cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc nên căn cứ vào khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 6 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo N, Q và B mỗi người phải chịu 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo H, X là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, khoản 3 Điều 248 BLHS năm 1999; khoản 1 Điều 7, khoản 1 Điều 17, Điều 36, khoản 1 Điều 47; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 260 BLTTHS năm 2015; Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố các bị cáo Lương Văn H, Nguyễn Văn N, Phạm Thanh B, Nguyễn Hồng Q và Phạm Thị X đồng phạm tội Đánh bạc.

2. Xử phạt các bị cáo:

- Lương Văn H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Lương Văn H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Nguyễn Văn N 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị kết án tù cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì việc chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Phạm Thanh B 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho B 09 ngày bị tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. B còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Nguyễn Hồng Q 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho Q 09 ngày bị tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Q còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Nguyễn Hồng Q cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

- Phạm Thị X 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Phạm Thị X và Phạm Thanh B cho Ủy ban nhân dân xã C huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

* Hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Nguyễn Văn N, Phạm Thanh B và Nguyễn Hồng Q mỗi bị cáo 3.000.000 (ba triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

3. Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài chẵn mỗi bộ bài gồm 100 lá bài, 01 (một) đĩa sứ, 01 (một) đĩa nhựa và 01 (một) chiếu cói (có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng). Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 18.950.000 (mười tám triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng, đã được chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N, Phạm Thanh B, Nguyễn Hồng Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo Lương Văn H, Phạm Thị X được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Lãng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Chi

